

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mai Phương Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 272, tổ 20, ấp 3, xã X, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Anh Ngô Văn K, sinh năm 1987.

Địa chỉ NKTT: ấp S, xã D, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh K kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 004/2015, ngày 24/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố C, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, anh K chăm chỉ làm ăn, nhưng về sau tính tình anh K trở nên nóng nảy, không chí thú làm ăn, thường đi chơi, chị Q và anh K ly thân từ tháng 05/2021 đến nay. Chị Q và anh K xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Q và anh K yêu cầu tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ giải quyết công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Q và anh K có 02 con chung, Ngô U, sinh ngày 03/8/2015 và Ngô Q, sinh ngày 12/3/2018. Hai con chung đang sống chung với chị Q. Chị Q và anh K thống nhất chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q và anh K thống nhất anh Ngô Văn K không phải cấp dưỡng hai con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự : Chị Mai Phương Q và anh Ngô Văn K tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Phương Q và anh Ngô Văn K thống nhất thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 004/2015, ngày 24/02/2015 của Ủy ban nhân dân xã X, thành phố C, tỉnh Đ).

Về con chung: Chị Q và anh K có 02 con chung, Ngô U, sinh ngày 03/8/2015 và Ngô Q, sinh ngày 12/3/2018. Hai con chung đang sống chung với chị Q. Chị Q và anh K thống nhất chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q và anh K thống nhất anh Ngô Văn K không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí việc dân sự: Chị Mai Phương Q và anh Ngô Văn K tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do chị Q và anh K đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012917, ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.